

Số: 556/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 14/6/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 527/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

Chị Lê Hà P; Sinh năm: 198x.

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số 6x Đ, phường T, quận Đ, Thành phố H.

Anh Trần Minh T; Sinh năm: 1979.

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Số 6x Đ, phường T, quận Đ, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Hà P và anh Trần Minh T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh H vào ngày 26/02/2009, theo giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01/2009. Hôn nhân của chị P, anh T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2021 có mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không sống chung cùng nhau được nữa. Vợ chồng không tìm được Tg nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay vợ chồng đã

sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị P, anh T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị P, anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị P, anh T 03 con chung là Trần Thiên V (Nam), sinh ngày 30/4/2018, Trần Trà M (nữ), sinh ngày 05/02/2007 và Trần Thiên B (nam), sinh ngày 23/01/2013. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Chị P xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị P, anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị P, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị P, anh T không ai vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị P, anh T thỏa thuận chị Lê Hà P sẽ chịu án phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Hà P và anh Trần Minh T.

1.2. **Về nuôi con chung**: Xác nhận chị Lê Hà P và anh Trần Minh T có 03 con chung là Trần Thiên V (Nam), sinh ngày 30/4/2018, Trần Trà M (nữ), sinh ngày 05/02/2007 và Trần Thiên B (nam), sinh ngày 23/01/2013. Giao cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi 03 con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi 03 con chung cho chị P cho đến khi nào anh T có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị P có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

1.3. **Về tài sản chung:** (Động sản và bất động sản) Chị Lê Hà P và anh Trần Minh T không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

1.4. **Về các vấn đề khác:** Chị Lê Hà P và anh Trần Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Lê Hà P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị P đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0070287 ngày 14/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị P đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hương

